

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/10/2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Phạm Văn Chuy

2. Bà: Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979,

Địa chỉ: Tổ 9 (nay là tổ 9A), khu 2, phường B, TP Hạ Long, Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thao, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 9 (nay là tổ 9A), khu 2, phường B, TP Hạ Long, Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 17/7/2000 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ có chồng và có thời gian tìm hiểu khoảng 05 tháng.

Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi không quan tâm đến gia đình, vợ con mà còn đánh chị khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Khi chị và anh T xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2017 chị và anh T tuy vẫn sống chung trong cùng một nhà nhưng đã ly thân về mặt tình cảm. Ngày 15/8/2017 anh T đã đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải đến ở nhờ nhà em trai, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đức P – Sinh ngày 16/5/2001 và Nguyễn Huy H – sinh ngày 24/8/2003. Hiện tại cháu P và cháu H đang sống cùng với anh T. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh và chị H như chị H đã trình bày là đúng sự thật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cãi vã. Đến tháng 8/2017 chị H đã dọn ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung như lời khai của chị H. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị không vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 06/9/2017 của cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 16/5/2001 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 24/8/2003 là con chung của chị H và anh T thể hiện nguyện vọng của cả hai cháu là mong muốn được ở cùng với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tại phiên tòa là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T và

giao hai con chung là Nguyễn Đức P và Nguyễn Huy H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho đương sự theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/9/2017 cho bị đơn – anh Nguyễn Văn T. Anh T đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh T chỉ đến Tòa án một lần làm bản tự khai ngày 24/8/2017 còn lại đều không có mặt không có lý do. Việc không đến Tòa án theo thông báo thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị H và anh T phát sinh từ năm 2016 xuất phát chủ yếu từ nguyên nhân anh T chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Bản thân anh T mặc dù không đồng ý với nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày nhưng anh cũng thừa nhận giữa anh và chị H có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo hòa giải cho anh T để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T không đến hòa giải, không có lý do, thể hiện việc anh T không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng đã đến nơi cư trú của chị H và anh T tại Tổ 9A, khu 2, phường B, thành phố Hạ Long để xác minh về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị và được tổ dân khu phố cung cấp thông tin: Quan hệ hôn nhân của chị H và anh T có mâu thuẫn từ khoảng tháng 8/2016 nguyên nhân chủ yếu phát sinh từ việc vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn kinh tế. Trong khi chị H chăm chỉ làm ăn lo kinh tế gia đình thì anh T còn mãi chơi, không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện tại chị H và anh T đang sống ly thân.

Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu, đến khi mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng thì

chị H đã làm đơn xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[2] Về yêu cầu nuôi con chung thì thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị H có yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Đức P và Nguyễn Huy H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh T có bản tự khai thể thiện nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung và cũng không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy: Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Thì thấy: Cả chị H và anh T đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Nhưng chị H hiện nay đang buôn bán, giao hàng rau, củ quả và một số mặt hàng khác cho một số nhà hàng tại khu vực phường B thành phố Hạ Long, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Còn anh T không có nghề nghiệp ổn định, không chịu khó làm ăn và cũng theo xác nhận của tổ dân khu phố thì chị H chăm chỉ làm ăn lo kinh tế gia đình, còn anh T mải chơi, không chịu làm ăn. Theo lời khai của chị H thì anh T còn chơi bời cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Lời khai này của chị H là có căn cứ chấp nhận. Mặt khác khi Tòa án triệu tập cháu P và Cháu H đến Tòa án hỏi ý kiến thì nguyện vọng của hai cháu đều mong muốn được ở với mẹ (chị H) và tại phiên tòa chị H còn trình bày: từ khi sống ly thân đến nay hàng ngày chị vẫn chăm sóc con ăn, uống, học tập anh T không có trách nhiệm gì. Đối với anh T sau khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết Tòa án triệu tập lên để giải quyết việc ly hôn, anh T chỉ đến một lần duy nhất. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T cũng không đến phiên tòa, Tòa án phải hoãn phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh T trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa lần này, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của anh T rất kém nên không thể giao con cho anh T trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng được. Vì vậy, cần giao cả hai cháu Nguyễn Đức P và cháu Nguyễn Huy H cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là có căn cứ.

[3] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức P – sinh ngày 16/5/2001 và Nguyễn Huy H – sinh ngày 24/8/2003 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001287 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND xã Phương Châu, Tiên Lữ, Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ